

(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh)

1. Tên người nộp thuế

2. Mã số thuế (nếu có)

3. Thông tin đại lý thuế (nếu có):

3a. Tên

3b. Mã số thuế

3c. Hợp đồng đại lý thuế: Số **Ngày:**

4. Địa chỉ kinh doanh	
4a. Số nhà, đường phố/xóm/ấp thôn:	
4b. Phường/Xã/Thị trấn:	
4c. Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
4d. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
4đ. Điện thoại:	/Fax:
5. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)	
5a. Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn hoặc hòm thư bưu điện:	
5b. Phường/Xã/Thị trấn:	
5c. Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
5d. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
5đ. Điện thoại:	/Fax:
5e. E-mail:	
7. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh	

6. Thông tin về đại diện hộ kinh doanh	
6a. Họ và tên:	
6b. Địa chỉ nơi đăng ký thường trú:	
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:	
Phường/Xã/Thị trấn:	
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương:	
Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
6c. Địa chỉ hiện tại:	
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:	
Phường/Xã/Thị trấn:	
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương:	
Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
6d. Thông tin khác:	
Điện thoại:	/Fax:
E-mail:	/Website:

doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có):
7a. Số:
7b. Ngày cấp: /.../.....
7c. Cơ quan cấp:

9. Vốn kinh doanh (đồng):
10. Ngành nghề kinh doanh chính
11. Ngày bắt đầu hoạt động: .../.../...

8. Thông tin về giấy tờ của người đại diện hộ kinh doanh
8a. Ngày sinh:/..../..... 8b. Quốc tịch:
8c. Số CMND:Ngày cấp..... Nơi cấp.....
8d. Số Hộ chiếu.....Ngày cấp..... Nơi cấp.....
8e. Số giấy thông hành (đối với thương nhân nước ngoài).....Ngày cấp..... Nơi cấp.....
8g. Số CMND biên giới (đối với thương nhân nước ngoài).....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
8h. Số Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): Số Giấy tờ.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

12. Tình trạng đăng ký thuế
☐ Cấp mới ☐ Tái hoạt động địa điểm kinh doanh đã chấm dứt hoạt động

13. Thông tin về các đơn vị liên quan
☐ Có cửa hàng, cửa hiệu, kho hàng phụ thuộc

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày...../.../.....
ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN KẾ KHAI

MẪU SỐ 03-ĐK-TCT

1. Tên người nộp thuế: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Trường hợp có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì phải ghi đúng theo tên hộ kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

2. Mã số thuế: Ghi mã số thuế 10 của người đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong trường hợp đăng ký thuế cho địa điểm kinh doanh mới thành lập, hoặc mã số thuế đã được cấp của địa điểm kinh doanh trong trường hợp tái hoạt động địa điểm kinh doanh đã chấm dứt hoạt động.

3. Thông tin đại lý thuế: Ghi đầy đủ các thông tin của đại lý thuế trong trường hợp Đại lý thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

4. Địa chỉ kinh doanh:

4.1. Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động kinh doanh thường xuyên và địa điểm kinh doanh cố định; cá nhân cho thuê tài sản thì ghi rõ địa chỉ kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc địa chỉ nơi cá nhân cho thuê tài sản gồm: số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn, phường/xã/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố. Nếu có số điện thoại, số Fax thì ghi rõ mã vùng – số điện thoại/số Fax. Trường hợp có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì phải ghi đúng theo địa chỉ kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

4.2. Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động kinh doanh thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định thì ghi rõ địa chỉ nơi thường trú của người đại diện hộ kinh doanh hoặc địa chỉ hiện tại nếu người đại diện hộ kinh doanh không ở tại địa chỉ nơi thường trú.

5. Địa chỉ nhận thông báo thuế: Nếu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ của trụ sở chính thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.

6. Thông tin về đại diện hộ kinh doanh: Ghi đầy đủ các thông tin của người đại diện của hộ kinh doanh cá nhân kinh doanh (Họ và tên, địa chỉ nơi thường trú, địa chỉ hiện tại). Nếu có số điện thoại, số Fax thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax.

7. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh của Việt Nam và cá nhân kinh doanh của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu: Ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có).

- Đối với hộ kinh doanh của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu: Ghi rõ số, ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKKD. Riêng thông tin "cơ quan cấp" Giấy chứng nhận ĐKKD: ghi tên nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD (Lào, Campuchia, Trung Quốc).

8. Thông tin về giấy tờ của người đại diện hộ kinh doanh: Ghi rõ số, ngày cấp, Cơ quan cấp 1 trong các giấy tờ của người đại diện hộ kinh doanh: chứng minh nhân dân; căn cước công dân; hộ chiếu; giấy tờ chứng thực khác do cơ quan có thẩm quyền cấp. Riêng thông tin "nơi cấp" chỉ ghi tỉnh, thành phố cấp.

9. Vốn kinh doanh: Ghi theo thông tin "vốn kinh doanh" trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc không có thông tin về vốn kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì ghi theo vốn thực tế đang kinh doanh.

10. Ngành nghề kinh doanh chính: Ghi theo ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Người nộp thuế chỉ ghi 1 ngành nghề chính thực

tế đang kinh doanh.

11. Ngày bắt đầu hoạt động: Ghi rõ ngày hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

12. Tình trạng đăng ký thuế:

Nếu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh lần đầu đăng ký thuế cho hoạt động kinh doanh hoặc địa điểm kinh doanh mới thành lập để cấp mã số thuế với cơ quan thuế thì đánh dấu X vào ô “Cấp mới”.

Nếu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sau một thời gian không hoạt động kinh doanh đã chuyển mã số thuế của người đại diện hộ kinh doanh thành mã số thuế của cá nhân, hoạt động kinh doanh trở lại thì đánh dấu X vào ô “Tái hoạt động SXKD” và ghi mã số thuế đã được cơ quan thuế cấp vào ô “Mã số thuế” của tờ khai.

13. Thông tin về các đơn vị có liên quan: Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có thêm các cửa hàng, cửa hiệu, kho hàng phụ thuộc thì đánh dấu X vào ô “Có cửa hàng, cửa hiệu phụ thuộc” đồng thời kê khai vào Bảng kê các cửa hàng, cửa hiệu, kho hàng phụ thuộc” mẫu số 03-ĐK-TCT-BK01.

14. Phần người đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh ký, ghi rõ họ tên: Người đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.

15. Nhân viên đại lý thuế: Trường hợp đại lý thuế kê khai thay cho người nộp thuế thì kê khai vào thông tin này.